

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Bản án số 24 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 /4/2021

"V/v Ly hôn".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2.ông Nguyễn Quang Liêu

Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 57/2021/ TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 /2021/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

[1].Nguyên đơn: chị Trương Thị Nh; Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 5, xã Phc S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

[2].Bị đơn: anh Lý Văn H ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 5, xã Phc S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/2/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trương Thị Nh xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày: Về quan hệ hôn nhân, Tôi và anh Lý Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phc S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, số 12 ngày 30/05/2011, sau thời gian chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, anh Hòa hay nghiện ngập chơi bời, không chăm lo quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chúng tôi không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Lý Minh Đ, sinh ngày 25/03/2011, Lý Phương A, sinh ngày 06/3/2013, nguyện vọng chị Nhâm nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung , nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) qua lời khai trình bày: Vợ chồng sống chung có đăng ký kết hôn là đúng, mâu thuẫn là đúng, đồng ý ly hôn. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Trương Thị Nh có đăng ký kết hôn với anh Lý Văn H, nay chị Trương Thị Nh xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Trương Thị Nh và anh Lý Văn H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phc S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Nh và anh Lý Văn H là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Trương Thị Nh và anh Lý Văn H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Hòa đồng ý ly hôn, như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Trương Thị Nh được ly hôn với anh Lý Văn H.

[4]. Về con chung: anh Hòa đồng ý để chị Nhâm nuôi con, do vậy giao cháu Lý Minh Đức, sinh ngày 25/03/2011, Lý Phương Anh, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Trương Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng : Không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trương Thị Nh nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Trương Thị Nh được ly hôn với anh Lý Văn H.

[2]. Về con chung, giao cháu Lý Minh Đ, sinh ngày 25/03/2011, Lý Phương A, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Trương Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng : Không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí hôn nhân và Gia đình sơ thẩm chị Trương Thị Nh phải nộp số tiền án phí là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 016016 ngày 24/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên